

**TỜ TRÌNH**

**Về các nội dung xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;
- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam;
- Căn cứ Biên bản thẩm định Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty CP Môi trường Bình Định ngày 18/3/2025;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

**I- Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được công bố công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các nội dung chính sau:

**1. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024**

| Chỉ tiêu                              | Số tiền<br>(tr.đ) | Chỉ tiêu                        | Số tiền<br>(tr.đ) |
|---------------------------------------|-------------------|---------------------------------|-------------------|
| <b>A. Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>96.280</b>     | <b>A. Nợ phải trả</b>           | <b>67.535</b>     |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 54.404            | I. Nợ ngắn hạn                  | 60.756            |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn         | 13.000            | II. Nợ dài hạn                  | 6.779             |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      | 25.200            | <b>B. Vốn chủ sở hữu</b>        | <b>68.321</b>     |
| IV. Hàng tồn kho                      | 2.731             | I. Vốn chủ sở hữu               | 40.719            |
| V. Tài sản ngắn hạn khác              | 945               | 1. Vốn góp của CSH              | 34.271            |
| <b>B. Tài sản dài hạn</b>             | <b>39.576</b>     | 2. Quỹ Đầu tư phát triển        | 5.553             |
| I. Các khoản phải thu dài hạn         | -                 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân | 0                 |

| Chỉ tiêu                     | Số tiền<br>(tr.đ) | Chỉ tiêu                             | Số tiền<br>(tr.đ) |
|------------------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------|
|                              |                   | phối                                 |                   |
| II. TSCĐ                     | 37.903            | 4. Nguồn đầu tư XD cơ bản            | 895               |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 1.673             | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác       | 27.602            |
|                              |                   | 1. Nguồn kinh phí                    | -                 |
| IV. Tài sản dài hạn khác     | -                 | 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 27.602            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>     | <b>135.856</b>    | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>           | <b>135.856</b>    |

## 2. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động năm 2024

| STT | Chỉ tiêu                               | Đvt  | Số tiền         |
|-----|----------------------------------------|------|-----------------|
| 1   | Tổng doanh thu                         | Đồng | 166.410.716.992 |
| 2   | Tổng chi phí                           | Đồng | 156.100.195.995 |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế              | Đồng | 10.310.520.997  |
| 4   | Chi phí thuế TNDN                      | Đồng | 2.140.078.881   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                | Đồng | 8.170.442.116   |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %    | 23,84           |
| 7   | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ          | %    | 6               |

## II- Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Danh mục đầu tư năm 2025

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                     | ĐVT  | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|------------------------------|------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu               | Đồng | 166.411.000.000   |
| 2   | Tổng chi phí                 | Đồng | 155.961.000.000   |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế    | Đồng | 10.450.000.000    |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế TNDN      | Đồng | 8.360.000.000     |
| 5   | Phân phối lợi nhuận sau thuế | Đồng | 8.360.000.000     |
| 5.1 | Quỹ đầu tư phát triển        | Đồng | 10%               |
| 5.2 | Chia cổ tức:                 | Đồng | 6%/vốn điều lệ    |
| 5.3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi:   | Đồng | Phần còn lại      |

| STT   | Chỉ tiêu                                           | ĐVT  | Kế hoạch năm 2025                   |
|-------|----------------------------------------------------|------|-------------------------------------|
| 5.4.1 | Quỹ phúc lợi:                                      | Đồng | 40%                                 |
| 5.4.2 | Quỹ khen thưởng, trong đó:                         | Đồng | 60%                                 |
| -     | <i>Quỹ khen thưởng CBCNV</i>                       | Đồng |                                     |
| -     | <i>Quỹ thưởng BĐH 2 tháng tiền lương bình quân</i> | Đồng | <i>2 tháng tiền lương bình quân</i> |
| 6     | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                   | Đồng | 0                                   |
| 7     | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ             | %    | 24,36                               |
| 8     | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ                      | %    | 6                                   |

## 2. Danh mục đầu tư năm 2025

| TT | Danh mục dự án, công trình             | Tổng vốn dự kiến (triệu đồng) | Nguồn vốn              |
|----|----------------------------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1  | Mua sắm 02 xe ép rác 20 m <sup>3</sup> | 7.000                         | Nguồn vốn doanh nghiệp |
|    | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>7.000</b>                  |                        |

## III- Nội dung 3: Báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã chi năm 2024

Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2024 của Công ty đã được Liên Sở Nội vụ - Sở Tài chính thẩm định và thông qua tại Biên bản thẩm định ngày 18/3/2025 là: **80.020.256.544 đồng**; trong đó:

- + Quỹ tiền lương của người lao động: 78.156.000.000 đồng.
- + Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách Công ty: 1.541.904.000 đồng.
- + Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách Công ty: 129.600.000 đồng.
- + Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 192.752.544 đồng

## IV- Nội dung 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

### A. Phân phối lợi nhuận

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN là 8.170.442.116 đồng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu                                                                                             | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|
| 1   | Lợi nhuận kế toán trước thuế                                                                         | 10.310.520.997 |           |
| 2   | Lợi nhuận tính thuế                                                                                  | 10.700.394.404 |           |
| 3   | Thuế TNDN phải nộp (20%)                                                                             | 2.140.078.881  | 20%       |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế = (1) – (3)                                                                       | 8.170.442.116  |           |
| 5   | Phân phối lợi nhuận sau thuế                                                                         | 8.170.442.116  | 100%      |
| 6   | Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)                                                                    | 817.044.212    | 10%       |
| 7   | Quỹ chia cổ tức 6%/vốn điều lệ                                                                       | 2.056.260.000  | 25%       |
|     | (34.271.000.000 x 6%)                                                                                |                |           |
|     | Trong đó:                                                                                            |                |           |
|     | + Cổ đông nhà nước (17.478.210.000 x 6%)                                                             | 1.048.692.600  |           |
|     | + Cổ đông khác (16.792.790.000 x 6%)                                                                 | 1.007.567.400  |           |
| 8   | Lợi nhuận còn lại = (5)-(6)-(7)                                                                      | 5.297.137.904  | 65%       |
|     | Trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch (5% phần lợi nhuận sau thuế)                               | 408.522.106    |           |
|     | Trích quỹ khen thưởng (90% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch) | 4.399.754.218  |           |
|     | Trích quỹ phúc lợi (10% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch)    | 488.861.580    |           |
| 9   | Quỹ khen thưởng phân phối như sau:                                                                   | 4.399.754.218  |           |
|     | Trích quỹ thưởng BĐH 1,5 tháng lương BQ                                                              | 192.752.544    |           |
|     | Trích quỹ thưởng người lao động                                                                      | 4.207.001.674  |           |

### B. Chia cổ tức năm 2024:

1. Chia cổ tức năm 2024: Tỷ lệ chi trả cổ tức là 6%.
2. Thời gian chốt danh sách và chia cổ tức: Giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### V- Nội dung 5: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm

2025 của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam là đơn vị được chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Quý cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**Nguyễn Tấn Nghĩa**